

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **247/2019/HSST**
Ngày: 30/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Ông Trần Xuân Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc D, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/02/1992 tại TH; Nơi ĐKNKTT: Xóm Đ, xã K, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1966 và con bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ Lê Thị T1, sinh năm 1991 và có 04 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

** Người bị hại:* 1, Anh Đặng Đình D1, sinh năm 1984 (đã chết)

** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:* Ông Đặng Phi H và bà Cao Thu L – trú tại: Số nhà 48, tổ 09, phường T, thành phố TH

Người được ủy quyền: Bà Đặng Thị Lan H1, sinh năm 1974 – trú tại: Số nhà X, tổ Y, phường T, thành phố TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1985 – trú tại: Tổ Z, phường H, thành phố TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

* *Người làm chứng*: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1991 – trú tại xóm Đ, xã K, huyện Đ, tỉnh TH (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 05/11/2018, Vũ Ngọc D có giấy phép lái xe hạng D điều khiển xe ô tô tải BKS 20C -114.99 đi trên đường Bắc Kạn hướng từ ngã ba Mỏ Bạch đến đảo tròn Trung tâm thành phố TH với tốc độ khoảng 40km/h đến 50km/h. Ngồi ở ghế phụ của xe tải có chị Lê Thị T1 (vợ của Vũ Ngọc D). Khi đi đến đoạn đường tổ Z, phường H, thành phố TH, do D buồn ngủ nên điều khiển xe lạng sang bên phải đường theo chiều đi của mình, dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô của D đâm va vào phần đuôi bên trái xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC màu trắng, BKS 20A -270.22 là xe của anh Nguyễn Xuân C (sinh năm 1985 – trú tại tổ Z, phường H, thành phố TH) đang đỗ bên phải đường. Sau khi va chạm, D đánh lái sang bên trái và nhìn qua gương chiếu hậu của xe, không chú ý quan sát về phía trước nên xe ô tô của D tiếp tục đâm va vào 01 chiếc xe đạp do anh Đặng Đình D1 (sinh năm 1984 – trú tại tổ N, phường T, thành phố TH) điều khiển đi phía trước cùng chiều. Sau tai nạn, D và chị T1 đã xuống gọi xe TAXI đưa anh Đặng Đình D1 đến Bệnh viện đa khoa Trung ương TH cấp cứu.

Hậu quả:

- Anh Đặng Đình D1 bị thương nặng và chết vào hồi 03 giờ 30 phút cùng ngày. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 80/KL –PC09 ngày 06/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Anh Đặng Đình D1 bị tai nạn giao thông gây tổn thương đa chấn thương: Gãy xương đùi và xương chày trái, gãy hai xương cẳng chân phải, chấn thương ngực kín, gãy nhiều xương sườn, dập phổi, chảy tụ máu trong khoang ngực, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

- Xe ô tô BKS 20C -114-99 bị hư hỏng nhẹ

- Xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC màu trắng, BKS 20A-270.22 bị hư hỏng phần đuôi xe bên trái.

- Xe đạp do anh Đặng Đình D1 điều khiển bị hư hỏng hoàn toàn.

Tại bản Kết luận số 348/HĐĐGTS ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC màu trắng, BKS 20A-270.22 bị thiệt hại 42.200.000đ, xe đạp bị thiệt hại 500.000đ. Tổng giá trị thiệt hại của hai phương tiện trên là 42.700.000đ.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã kiểm tra nồng độ cồn đối với Vũ Ngọc D, xác định không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám

nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định nguyên nhân của vụ tai nạn là do Vũ Ngọc D điều khiển xe ô tô BKS 20C -114-99 ngủ gật, không quan sát gây thiệt hại đến tính mạng của anh Đặng Đình D1.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe ô tô BKS 20C -114.99 trả cho Vũ Ngọc D quản lý và sử dụng.
- 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC màu trắng, BKS 20A-270.22 được trả cho anh Nguyễn Xuân C quản lý và sử dụng.
- 01 xe đạp trả lại cho chị Đặng Thị Lan H (sinh năm 1974 – trú tại tổ Y, phường T, thành phố TH – là chị gái của D).

Về trách nhiệm dân sự:

- Vũ Ngọc D và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Đặng Đình D1 số tiền 90.000.000đ và lo toàn bộ phần mai táng phí. Chị Đặng Thị Lan H là người được ủy quyền đã nhận đủ số tiền trên. Chị H có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Ngọc D.

- Vũ Ngọc D và anh Nguyễn Xuân C thỏa thuận: D trả cho anh C số tiền 870.000.000đ và anh C giao lại cho D chiếc xe ô tô HONDA CIVIC màu trắng, BKS 20A-270.22. Anh C không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 229/CT-VKSTPTN ngày 16/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Vũ Ngọc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Ngọc D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc D từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 190120205280 mang tên Vũ Ngọc D.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đề nghị xem xét.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 05/11/2018 Vũ Ngọc D có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải BKS 20C -114.99 đi trên đường Bắc Kạn, hướng từ ngã ba Mỏ Bạch đến đảo tròn trung tâm thành phố TH. Khi đi đến tổ Z, phường H, thành phố TH do D buồn ngủ nên điều khiển xe lạng sang bên phải đường theo chiều đi của xe, dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô của D đâm va vào phần đuôi bên trái xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC màu trắng, BKS 20A-270.22 chủ xe là anh Nguyễn Xuân C đang đỗ trên lề đường bên phải. Sau đó, D đánh lái sang trái và nhìn qua gương chiếu hậu của xe, không chú ý quan sát phía trước nên xe ô tô của D tiếp tục đâm va vào 01 chiếc xe đạp do anh Đặng Đình D1 điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả anh Đặng Đình D1 tử vong. Thiệt hại về tài sản tại bản Kết luận số 348/HĐĐGTS ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC màu trắng, BKS 20A-270.22 bị thiệt hại 42.200.000đ, xe đạp bị thiệt hại 500.000đ. Tổng giá trị thiệt hại của hai phương tiện trên là 42.700.000đ (*Bốn mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Phía gia đình anh Đặng Đình D1 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Ngọc D. Còn anh Nguyễn Xuân C không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Hành vi trên của Vũ Ngọc D đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ

Nội dung điều luật quy định:

...23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a, Làm chết người...”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông cũng như sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tham gia giao thông được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo với mức án phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật lệ an toàn giao thông trong nhân dân.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa người bị nạn đi cấp cứu, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy

bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình có ý thức khắc phục hậu quả. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, động viên bị cáo tích cực cải tạo tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích với gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 260 quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét cần thiết cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo trong một thời gian nhất định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo cùng gia đình, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận với nhau về phần dân sự và đã thi hành xong. Đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong quá trình điều tra đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tạm giữ 01 giấy phép lái xe số 190120205280 cấp ngày 12/5/2018 mang tên Vũ Ngọc D trong thời gian cấm hành nghề.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc D 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vũ Ngọc D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần, trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tạm giữ 01 giấy phép lái xe số 190120205280 cấp ngày 12/5/2018 mang tên Vũ Ngọc D trong thời hạn cấm bị cáo hành nghề lái xe.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo
- Lưu HS..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

